Tên: …… Lớp: …… Trường Tiểu học Lam Sơn	**ÔN TẬP TOÁN LỚP 3 - TUẦN 7** **Luyện tập.** **Bảng nhân 3, bảng chia 3**

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm 4 trăm 0 chục 9 đơn vị viết là:

A. 490 B. 409 C. 940

Câu 2. Số 650 viết thành tổng là:

A. 600 + 5 B. 60 + 50 C. 600 + 50

Câu 3. Hình tứ giác ABCD có 4 cạnh là:

A. AB, BC, CD, DA. B. AB, BD, AC, CD C. A, B, C, D

Câu 4. Giá trị của biểu thức 2 x (52 – 46) là:

A. 16 B. 12 C. 6

Câu 5. Biểu thức 5 x 7 + 5 có giá trị là:

A. 35 B. 40 C. 17

Câu 6. Hình tứ giác MNPQ có

A. 4 đỉnh, 4 cạnh B. 4 đỉnh, 3 cạnh C. 3 cạnh, 4 đỉnh

Câu 7. Tổng của 645 và 35 là:

A. 610 B. 995 C. 680

Câu 8. Hiệu của 748 và 126 là:

A. 622 B. 682 C. 612

Câu 9. Cho dãy số 9; 12; ….; 18; ….; 24; 27.

Số cần điền vào chỗ trống là:

A. 15 và 21 B. 15 và 20 C. 15 và 23

Câu 10. Các số XV; IX; XII; III được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. XV; XII; III; IX

B. IX; XII; III; XV.

C. XV; XII; IX; III

Câu 11. Lớp 3A xếp thành 10 hàng, mỗi hàng có 3 học sinh. Lớp 3A có:

A. 13 học sinh B. 29 học sinh C. 30 học sinh

Câu 12. Mẹ mua 27 quả cam và xếp đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có:

A. 24 quả cam B. 9 quả cam C. 30 quả cam

Câu 13. Số cần điền vào ……. : 3 = 8 là:

A. 21 B. 24 C. 11

Câu 14. Số cần điền vào 27 : …… = 9 là:

A. 14 B. 28 C. 3

Câu 15. Mỗi căn phòng lắp 3 cây quạt. Có 6 căn phòng cần lắp quạt. Số quạt cần mua là:

A. 18 cây quạt B. 5 cây quạt C. 9 cây quạt

Câu 16. Mẹ mua một số ki -lô-gam gạo và chia đều vào 8 túi, mỗi túi 3 kg. Vậy mẹ đã mua …. ki -lô-gam gạo?

A. 11 kg B. 24 kg C. 5 kg

Câu 17. Bà mua 18 bông hoa cắm đều vào 3 bình. Mỗi bình có:

A. 24 bông hoa B. 15 bông hoa C. 6 bông hoa

Câu 18. Mỗi học sinh viết đẹp được thưởng 3 quyển vở. Cô giáo đã mua 30 quyển vở để thưởng. Lớp có bao nhiêu bạn được thưởng?

A. 90 bạn B. 10 bạn C. 30 bạn

Câu 19. Lớp 3A có 8 học sinh nữ. Số học sinh nam gấp 3 lần số học sinh nữ. Lớp 3A có tất cả bao nhiêu học sinh nam?

A. 11 học sinh B. 24 học sinh C. 32 học sinh

Câu 20. Đoạn thẳng AB dài 6 cm. Đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần đoạn thẳng AB. Cả hai đoạn thẳng dài mấy cen-ti-mét?

A. 24 cm B. 9 cm C. 18 cm

ĐÁP ÁN TOÁN LỚP 3 - TUẦN 7

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	**C**	**A**	**B**	**B**	**A**	**C**	**A**	**A**	**C**
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
C	**B**	**B**	**C**	**A**	**B**	**C**	**B**	**C**	**A**